

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: NV

Mã lớp học phần: 25311MH110107101

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>		10.0	mười phẩy không	C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>		8.5	tám phẩy năm	C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>		7.0	bảy phẩy không	C27TK	
4	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>		9.5	chín phẩy năm	C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	<u>[Chữ ký]</u>		8.5	tám phẩy năm	C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	<u>[Chữ ký]</u>		9.5	chín phẩy năm	C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>		8.5	tám phẩy năm	C27TK	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.5	chín phẩy năm	C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.5	chín phẩy năm	C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>		9.5	chín phẩy năm	C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>		8.0	tám phẩy không	C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>		8.0	tám phẩy không	C27TK	
16	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>		10.0	mười phẩy không	C27TK	
17	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
18	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.5	chín phẩy năm	C27TK	
19	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
20	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>		10.0	mười phẩy không	C27TK	
21	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	<u>[Chữ ký]</u>		10.0	mười phẩy không	C27TK	
22	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuỳ	22/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>		10.0	mười phẩy không	C27TK	
23	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
24	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>		9.0	chín phẩy không	C27TK	
25	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>		8.5	tám phẩy năm	C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: _____/_____

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Phạm Quang Sáng

Ngày 28 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Ths. N'g V. Trinh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 25311MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
3	2510170029	Giảng Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	9,0	chín phẩy không	
5	2510170030	Hà Thê Đạt	05/07/2004	C27TK	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy phẩy không	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	9,0	chín phẩy không	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
10	2510170006	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	9,0	chín phẩy không	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	9,0	chín phẩy không	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
16	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	9,0	chín phẩy không	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	7,5	bảy phẩy năm	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,5	tám phẩy năm	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK	<u>[Signature]</u>	9,0	chín phẩy không	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK	<u>[Signature]</u>			
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	6,0	sáu phẩy không	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thủy	22/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	8,0	tám phẩy không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		8.5	điểm phải năm	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		8.0	điểm phải năm	
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		8.0	điểm phải năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 1 Số bài thi: 28 / 28

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Khánh

Ngày: 09 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô V. Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 25311MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: NU

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK	<u>Tu</u>	8,5	tạm phải năm	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK	<u>h</u>	8,5	tạm phải năm	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK	<u>g</u>	9,0	chín phải năm	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK	<u>l</u>	9,0	chín phải năm	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK	<u>D</u>	7,0	bảy phải năm	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK	<u>B</u>	9,0	chín phải năm	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK	<u>B</u>	9,5	chín phải năm	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK	<u>N</u>	8,5	tạm phải năm	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK	<u>H</u>	9,0	chín phải năm	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK	<u>H</u>	9,0	chín phải năm	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK	<u>N</u>	9,0	chín phải năm	
12	2510170025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK	<u>N</u>	9,0	chín phải năm	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>N</u>	9,0	chín phải năm	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>N</u>	9,0	chín phải năm	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK	<u>L</u>	8,0	tám phải năm	
16	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK	<u>D</u>	8,0	tám phải năm	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK	<u>T</u>	9,0	chín phải năm	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK	<u>D</u>	8,5	tám phải năm	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK	<u>N</u>	8,0	tám phải năm	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK	<u>P</u>	8,5	tám phải năm	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK	<u>D</u>	9,5	chín phải năm	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK	<u>L</u>	9,5	chín phải năm	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK	<u>T</u>	9,0	chín phải năm	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK	<u>N</u>			
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK	<u>P</u>	7,0	bảy phải năm	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK	<u>N</u>	9,0	chín phải năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK	<i>[Signature]</i>	8,5	điểm phẩy năm	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK	<i>[Signature]</i>	8,5	điểm phẩy năm	
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK	<i>[Signature]</i>	8,0	điểm phẩy lẻ	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 1, Số bài thi: 28 /

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
phạm duy khanh

Ngày 09 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
th.s. Ngô V. Tình

